

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc
Đề cương và dự toán chi tiết “Cơ sở dữ liệu thống kê về kinh tế - xã hội của
53 dân tộc thiểu số”**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 481/QĐ-UBDT ngày 28/8/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Phương án thu thập thông tin về thực trạng kinh tế xã hội của 53 dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 2501/QĐ-BTC ngày 28/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016; Quyết định số 725/QĐ-UBDT ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 132a/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết “Cơ sở dữ liệu thống kê về kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số”;

Căn cứ Tờ trình số 117/TTr-TTTT ngày 28/5/2015 của Giám đốc Trung tâm Thông tin về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Đề cương và dự toán chi tiết “Cơ sở dữ liệu thống kê về kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số”, Chứng thư thẩm định giá số B154694/CENVALUE-CTTĐ ngày 26/5/2016 của Công ty CP thẩm định giá thế kỷ kèm theo các tài liệu liên quan; Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Đề cương và dự toán chi tiết “Cơ sở dữ liệu thống kê về kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số” như sau:

1. Địa điểm mở thầu: Trung tâm Thông tin, Ủy ban Dân tộc, số 80 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội.

2. Phần công việc đã thực hiện: Tổng giá trị: 457.630.700 đồng (Bốn trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn bảy trăm đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

3. Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu:

Chi phí quản lý: 271.473.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

4. Phần kế hoạch đấu thầu:

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Thông tin (Bên mời thầu) chịu trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện công tác đấu thầu theo đúng các qui định của Luật đấu thầu số 43/2014/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và các qui định hiện hành của Nhà nước.

2. Ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu;

3. Tổ chức giám sát, nghiệm thu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện theo kế hoạch đấu thầu;

4. Tổ chức tiếp nhận, đào tạo, chuyển giao công nghệ và vận hành thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu khai thác cơ sở dữ liệu thống kê;

5. Thực hiện thanh toán, quyết toán theo đúng các qui định hiện hành của nhà nước;

6. Bảo quản hồ sơ đấu thầu, lập báo cáo kết quả thực hiện công tác đấu thầu gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định.

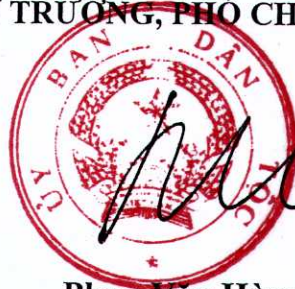
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *nh*

Nơi nhận ✓

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND (đề b/c);
- TT, PCN Lê Sơn Hải;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, KHTC (05). 14

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỦ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phan Văn Hùng



ỦY BAN DÂN TỘC

PHỤ LỤC SỐ 01: PHẦN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Tư vấn Lập Đề cương và dự toán chi tiết	Công ty tư vấn	394.949.000
2	Tư vấn thẩm tra Đề cương và dự toán chi tiết	Công ty tư vấn	36.890.000
3	Tư vấn thẩm định giá	Công ty tư vấn	25.791.700
	Tổng cộng:		457.630.700

(Bốn trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn bảy trăm đồng)

www.LuatVietnam.vn



ỦY BAN DÂN TỘC

PHỤ LỤC SỐ 02: PHẦN KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Rèm theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đơn vị giám sat
1	TV01. Lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu	33.115.500	NSNN	Chỉ định thầu rút gọn		Tháng 6/2016	Hợp đồng trộn gói	07 ngày	Vụ Kế hoạch - Tài chính
2	TV02. Thẩm định Hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	15.351.600	NSNN	Chỉ định thầu rút gọn		Tháng 6/2016	Hợp đồng trộn gói	15 ngày	Vụ Kế hoạch - Tài chính
3	TV03. Giám sát thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị	288.079.000	NSNN	Chỉ định thầu rút gọn		Tháng 6/2016	Hợp đồng trộn gói	03 tháng	Vụ Kế hoạch - Tài chính
4	Cung cấp, xây dựng triển khai phần mềm nội bộ, phần mềm bản quyền và đào tạo, chuyển giao công nghệ	13.956.740.000	NSNN	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Tháng 6/2016	Hợp đồng trộn gói	03 tháng	Vụ Kế hoạch - Tài chính
5	Kiểm toán độc lập	47.619.000	NSNN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2016	Hợp đồng trộn gói	01 tháng	Vụ Kế hoạch - Tài chính
Tổng cộng 05 gói thầu		14.340.905.100							

(Mười bốn tỷ ba trăm bốn mươi triệu chín trăm linh năm nghìn một trăm đồng)